TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31/5/2023
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thành

Bà Nguyễn Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2023 về "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 211/2023/TB-LPT ngày 25/5/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Chen Yan H, sinh ngày 26/6/1989 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 3, số 138, đường Minh Đức, xóm 015, phường Vinh Hoa, khu Bắc Đầu, thành phố Đài Bắc, Đài Loan.

- Người đại diện nhận văn bản tố tụng: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Hương Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Chị Hà Thị L, sinh năm 1986 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Hương Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện anh Chen, Yan-Hong trình bày:*

Ngày 13/9/2019, anh và chị Hà Thị L đăng ký kết hôn tại UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngày 07/01/2020 anh chị đến Văn phòng kinh tế văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam phỏng vấn nhưng không thông qua, đã nhiều lần làm đơn xin phỏng vấn lại gửi Văn phòng kinh tế văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam

nhưng vẫn không được phỏng vấn lại. Đến nay đã hơn 3 năm do khoảng cách địa lý xa xôi giữa Việt Nam và Đài Loan nên anh chị tự nguyện từ bỏ cuộc hôn nhân. Trong thời gian hôn nhân hai bên không có tài sản chung, không có con chung, không có nợ chung. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên đồng thuận ly hôn. Do anh bận công việc không thể sang Việt Nam tham dự phiên tòa nên đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt.

** Bị đơn là chị Hà Thị L trình bày:*

Chị và anh Chen Yan H đăng ký kết hôn ngày 13/9/2019 tại UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu rồi đi đến kết hôn. Sau khi kết hôn, anh Chen Yan H quay về Đài Loan làm việc, còn chị ở Việt Nam làm thủ tục sang sau nhưng do phỏng vấn không đạt nên chị không sang Đài Loan đoàn tụ cùng anh Chen Yan H được. Do mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày một xa cách, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay anh Chen Yan H làm đơn ly hôn thì chị đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung và công nợ anh chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do bận công việc nên chị đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên tòa xét xử của Tòa án trong vụ án này.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Chen Yan H và chị Hà Thị L đều xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Chen Yan H là người quốc tịch Đài Loan, hiện đang sống và làm việc tại Đài Loan có đơn xin ly hôn đối với chị Hà Thị L. Bị đơn Luân là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang. Đây là vụ án " Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do nguyên đơn anh Chen Yan H là người nước ngoài, đang sinh sống ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa anh Chen Yan H và chị Hà Thị L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Chen Yan H và chị Hà Thị L kết hôn với nhau ngày 13/9/2019 tại UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cả anh Chen Yan H và chị Hà Thị L đều xác định quá trình chung sống do xa cách địa lý, nên tình cảm vợ chồng

ngày một xa cách, không ai còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không. HĐXX thấy: anh Chen Yan H là người quốc tịch Đài Loan hiện đang sinh sống tại Đài Loan, còn chị Hà Thị L là người quốc tịch Việt Nam không làm thủ tục sang Đài Loan sinh sống cùng anh Chen Yan H được và hiện đang sinh sống ở Việt Nam. Vợ chồng anh chị mỗi người sinh sống một nơi, tình cảm vợ chồng ngày một xa cách và hiện nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, cuộc sống vợ chồng giữa anh Chen Yan H và chị L không phù hợp, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Chen Yan H khởi kiện đề nghị ly hôn, chị L đồng ý ly hôn. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chen Yan H, xử cho anh Chen Yan H được ly hôn với chị Hà Thị L.

[4]. Về con chung: anh Chen Yan H và chị Hà Thị L không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): anh Chen Yan H và chị Hà Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Chen Yan H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 150; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTBVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chen Yan H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Chen Yan H được ly hôn chị Hà Thị L.

2. Về án phí: Anh Chen Yan H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000056 ngày 07/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Anh Chen Yan H hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản

án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Hà Thị L cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hải Hường